

p. BexB

= NG KH TC

- PG BXB

- BGD

1/2

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **115** /QĐ-UBND

Bắc Kạn., ngày **26** tháng 01 năm 2011

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phát triển Báo chí - Xuất bản tỉnh Bắc Kạn  
đến năm 2020

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

144  
28 01 2011

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 05/2003/TT-BKH ngày 22/7/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn quy trình lập, thẩm định các dự án quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 10/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 03/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt đề cương quy hoạch báo chí - xuất bản tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt dự toán quy hoạch báo chí - xuất bản tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 649/TTr-KH&ĐT ngày 27/12/2010,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển Báo chí - Xuất bản tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, với các nội dung chính sau:

**1. Tên dự án:** Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn.

**3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch:** Trung tâm Thông tin và Truyền thông – Bộ Thông tin và Truyền thông.

**4. Nhiệm vụ của quy hoạch:**

Quy hoạch nhằm rà soát lại toàn bộ hiện trạng phát triển báo chí, xuất bản, đánh giá tổng quan những điểm mạnh, điểm còn tồn tại và nguyên nhân.

Đưa ra dự báo xu hướng phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Bắc Kạn, từ đó định hướng quy hoạch lĩnh vực báo chí tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2020.

Quy hoạch nhằm cụ thể hóa những mục tiêu chiến lược, định hướng phát triển chủ yếu trong các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về báo chí, xuất bản; về chiến lược phát triển thông tin Việt Nam đến năm 2020; gắn kết phát triển báo chí trong tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Kạn giai đoạn tới.

Quy hoạch nhằm định hướng phát triển hoạt động báo chí của tỉnh đúng định hướng, đúng pháp luật và tiếp tục phát triển mạnh mẽ, vững chắc; phục vụ đắc lực cho sự phát triển chung của tỉnh.

Quy hoạch góp phần quan trọng trong việc nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí; đồng thời là cơ sở để Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan báo chí phát triển một cách thống nhất, để báo chí trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong việc phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

## **5. Quy mô, nội dung của quy hoạch báo chí, xuất bản:**

### **5.1. Quy hoạch báo chí**

#### **5.1.1. Báo in**

##### **5.1.1.1. Số lượng cơ quan báo chí in**

Giữ nguyên số lượng các cơ quan báo chí hiện có là báo Bắc Kạn và tạp chí Văn nghệ Ba Bể.

Lựa chọn 1 đến 2 bản tin nội bộ, đầu tư phát triển thành ấn phẩm báo, tạp chí (1 đến 2 ấn phẩm này sẽ được tách ra từ các sở ban ngành hoặc thực hiện cơ chế phối hợp với cơ quan báo Bắc Kạn hoặc tạp chí văn nghệ Ba Bể).

##### **5.1.1.2. Nội dung báo in**

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị. Nâng cao chất lượng tin, bài theo hướng thông tin phục vụ nhu cầu người dân.

##### **5.1.1.3. Phạm vi phục vụ**

Mở rộng phạm vi phục vụ các ấn phẩm báo in Bắc Kạn đến tận thôn, bản và các vùng miền sâu xa của tỉnh. Tăng cường xuất bản ấn phẩm điện tử.

Xã hội hóa mạng vận chuyển, kết hợp giữa kinh doanh và phục vụ công ích, kết hợp nhiều phương pháp vận chuyển báo, bằng phương pháp vận chuyển theo xe, bằng các phương tiện xã hội.

##### **5.1.1.4. Phát triển nguồn nhân lực**

Giai đoạn đến năm 2015 và 2020 cần phát triển nguồn nhân lực theo hướng tăng về số lượng và chất lượng. Lao động phải biết ít nhất 1 ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, tùy thuộc vào vị trí công tác và đặc thù công việc.

Mỗi một cơ quan báo chí có 2 nhóm nguồn nhân lực, nhóm nguồn nhân lực chất lượng cao, nhóm nguồn nhân lực phát triển thị trường.

##### **5.1.1.5. Định hướng phát triển dịch vụ**

Cơ quan báo chí phải đẩy mạnh cạnh tranh, chủ động đến nhà quảng cáo với những lý do cụ thể, rõ ràng, ấn tượng, có cơ sở và nguồn số liệu thị trường tốt. Ngoài ra, báo in có thể cung cấp các dịch vụ khác như tư vấn các dịch vụ có liên quan đến báo chí, kinh doanh các thiết bị liên quan đến nghiệp vụ báo chí, đảm bảo phát triển thị trường dịch vụ và thiết bị báo chí.

### **5.1.2. Phát thanh**

#### **5.1.2.1. Quy hoạch thời lượng**

Đối với phát thanh tỉnh: đến năm 2015 nâng thời lượng phát sóng chương trình từ 19h/ngày lên 21h/ngày. Trong đó thời lượng phát sóng chương trình do đài tỉnh thực hiện từ 5h/ngày lên 7h/ngày.

Đến năm 2020 nâng thời lượng phát sóng chương trình lên 24h/ngày, trong đó thời lượng chương trình do đài sản xuất là 10h/ngày.

### **5.1.3. Truyền hình**

#### **5.1.3.1. Số lượng**

Giữ nguyên Đài truyền hình tỉnh Bắc Kạn.

Đài truyền hình tỉnh Bắc Kạn sẽ dần chia thành mảng truyền hình quảng bá và các mảng còn lại. Nội dung quảng bá sẽ do tỉnh tài trợ dưới nhiều hình thức, nội dung còn lại Đài tỉnh sẽ dần tự chủ.

Đến năm 2015 - 2020: Phát triển 1 kênh số với nội dung thông tin, giải trí tổng hợp.

#### **5.1.3.2. Thời lượng, nội dung chương trình**

Thời lượng:

Năm 2015: nâng thời lượng phát sóng chương trình truyền hình địa phương từ 4h/ngày lên 12h/ngày. Trong đó thời lượng chương trình đài tự sản xuất tăng từ 1,8h/ngày lên 6h trên ngày.

Giữ nguyên thời lượng tiếp phát sóng các chương trình truyền hình Việt Nam trên các kênh tiếp sóng của tỉnh.

Tăng thời lượng tiếng dân tộc lên từ 40 phút/tháng lên 80 phút/tháng, nâng cao khả năng phục vụ đồng bào người dân tộc thiểu số.

Nâng cao chất lượng các chương trình truyền hình tiếng Dao, Mông gửi VTV5.

Năm 2020:

Đối với kênh truyền hình hiện có:

Giữ nguyên thời lượng chương trình phát sóng 24h/ngày, tăng thời lượng phát sóng chương trình do đài sản xuất lên từ 6h/ngày lên 10h/ngày.

Thời lượng tiếng dân tộc lên 6h/tháng.

Tăng số lượng chuyên mục, chuyên đề.

Đối với kênh truyền hình số mới mở:

Thời lượng chương trình đạt từ 18 – 24h/ngày, trong đó nội dung chương trình đi theo hướng chuyên sâu về văn hóa – du lịch – lịch sử. Trong đó nội dung chương trình do đài liên kết thực hiện, có lộ trình nâng dần thời lượng chương trình do đài tự sản xuất phát trên kênh mới.

#### **5.1.3.3. Sản xuất chương trình**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong công đoạn sản xuất chương trình.

Tăng cường hợp tác sản xuất, trao đổi chương trình truyền hình với các đài địa phương, các đài tỉnh bạn, các Bộ, ngành và các đơn vị, tổ chức khác trong xã hội.

Đầu tư các thiết bị làm chương trình cho hệ thống đài huyện, nhằm đa dạng hóa và phong phú nội dung chương trình đài tỉnh.

#### **5.1.3.4. Truyền dẫn và phát sóng**

Duy trì phương thức phát sóng đa dạng: truyền dẫn phát sóng analog, truyền dẫn trên mạng lưới truyền hình cáp, truyền dẫn trên mạng Internet.

Từng bước chuyển toàn bộ các chương trình truyền hình sang truyền tải trên hạ tầng truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất, cơ bản ngừng việc phát sóng truyền hình công nghệ tương tự vào năm 2020.

Đối với kênh mới mở (thời sự - thể thao - ca nhạc): thời lượng phát sóng chương trình đạt 6h/ngày vào năm 2015 và 18h/ngày vào năm 2020.

Đối với truyền thanh huyện: Đến năm 2015, sẽ nâng thời lượng phát sóng chương trình các đài huyện lên từ 3-5h/ngày. Và đến năm 2020 sẽ là 5-8h/ngày.

Đối với truyền thanh xã: Đến năm 2015 toàn bộ hệ thống truyền thanh cấp xã sẽ được đầu tư truyền thanh không dây, hằng năm có bảo dưỡng và tu bổ định kỳ để các trạm truyền thanh xã hoạt động tốt.

#### **5.1.2.2. Nội dung chương trình**

Đối mới nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh. Tăng thời lượng, số lượng chương trình hàng tuần.

Duy trì ngôn ngữ phát thanh bằng 3 thứ tiếng: tiếng Kinh, tiếng Dao, tiếng Tày – Nùng. Tăng thời lượng, nâng cao chất lượng chương trình phát thanh tiếng dân tộc.

Các trạm truyền thanh đều có thể tự sản xuất chương trình cho mình, phù hợp với đặc điểm địa phương

#### **5.1.2.3. Sản xuất chương trình**

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và công nghệ mạng máy tính trong việc sản xuất chương trình;

Đầu tư xây dựng mô hình sản xuất chương trình với quy mô phù hợp với tổ chức hệ chương trình mới; thống nhất về công nghệ, quy mô và thực hiện số hóa hệ thống lưu trữ âm thanh.

Đầu tư thiết bị phục vụ việc lấy tin bài và tác nghiệp xây dựng các chương trình phát thanh.

#### **5.1.2.4. Truyền dẫn và phát sóng**

Truyền dẫn phát sóng phát thanh sẽ được sử dụng đa dạng dưới nhiều phương thức: truyền dẫn phát sóng analog, truyền dẫn phát sóng số, truyền dẫn phát sóng vệ tinh, truyền dẫn phát sóng qua mạng Internet.

Giai đoạn 2010 – 2015: cơ bản vẫn phát sóng phát thanh theo công nghệ analog.

Giai đoạn 2016 – 2020: thực hiện lộ trình số hóa phát thanh.

Đến năm 2020 số hóa phát thanh trên phạm vi toàn tỉnh.

Chú trọng phương thức phát sóng phát thanh tỉnh trên Internet, mở rộng phạm vi đối tượng nghe đài Bắc Kạn, là bước đệm cho việc phát triển nội dung hội tụ trên mạng Internet.

Dịch vụ truyền dẫn tín hiệu: Các đài phát thanh, được thuê dịch vụ truyền dẫn qua cáp quang, vệ tinh, vệ tinh của các đơn vị, doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ truyền dẫn để truyền chương trình đến các máy phát lại nhằm phủ sóng các vùng khó khăn và những vùng mà hạ tầng truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình mặt đất chưa vươn tới được.

#### **5.1.2.5. Dịch vụ**

Phát triển mạnh doanh thu dịch vụ từ các dịch vụ trò chơi giải trí trên phát thanh có gắn kết với nội dung số trong dịch vụ viễn thông, xây dựng các chương trình phát thanh vừa làm phong phú nội dung chương trình, vừa có nội dung, kinh doanh dịch vụ gia tăng trên nền các nội dung đó.

Nghiên cứu thúc đẩy phát triển truyền hình Internet để phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại và nhu cầu thông tin, giải trí của nhân dân.

Áp dụng các công nghệ vô tuyến băng rộng để phát triển các dịch vụ Phát thanh truyền hình di động.

#### **5.1.3.5. Phương tiện thu xem**

Có chính sách hỗ trợ thiết bị xem truyền hình cho người dân tộc thiểu số khó khăn, sống trong các khu vực cách xa với khu dân cư tập trung.

Phân đấu đến năm 2020 thì 100% hộ dân có thể xem truyền hình với thiết bị thu hình có chất lượng.

#### **5.1.3.6. Nguồn nhân lực**

Đến năm 2015: Tổng số lao động đạt chỉ tiêu 20% lao động trình độ trên đại học; 70% lao động trình độ đại học; còn lại là lao động khác.

Đến năm 2020: Tổng số lao động đạt chỉ tiêu 25% lao động trên đại học; 70% lao động trình độ đại học, còn lại là lao động khác.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để từng bước đáp ứng yêu cầu của phát thanh, truyền hình hiện đại và nhiệm vụ chính trị hiện nay.

#### **5.1.3.7. Phát triển dịch vụ**

Để có thể tăng trưởng doanh thu, đài địa phương cần đa dạng hóa loại hình dịch vụ. Một số loại hình dịch vụ có thể kể đến như quảng cáo trực tiếp, bán bản quyền chương trình truyền hình, Quảng cáo thông qua việc tổ chức các gameshow, Truyền hình trả tiền (truyền hình cáp, truyền hình số, truyền hình qua mạng Internet...).

### **4. Báo điện tử**

#### **4.1. Nội dung**

##### **Đối với trang tin điện tử của các cơ quan báo:**

Củng cố và nâng cấp toàn diện trang thông tin điện tử của báo Bắc Kạn, nghiên cứu để muộn nhất đến năm 2015 tách và nâng trang thông tin này thành tờ Báo điện tử.

Xây dựng trang tin của đài truyền hình tỉnh. Đến năm 2015 phát các kênh miễn phí truyền hình và phát thanh trên trang tin của đài.

Sớm hoàn thiện Công thông tin điện tử theo hướng ổn định khung thông tin, tạo nền nếp trong nhiệm vụ tích hợp dữ liệu của các ngành, đơn vị, địa phương và nâng chất lượng biên tập thông tin

##### **Đối với các trang tin điện tử:**

Phát triển các trang tin điện tử tổng hợp (Website) theo hướng các ngành, đơn vị, địa phương đã có thì củng cố nâng cao chất lượng, các ngành, đơn vị, địa phương chưa có thì tổ chức triển khai xây dựng. Chậm nhất đến cuối năm 2015 tất cả các sở, huyện và một số doanh nghiệp chủ lực có Website hoạt động ổn định, hiệu quả.

#### **5.1.4.2. Sản xuất chương trình**

Báo điện tử Bắc Kạn phải ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng đi tắt đón đầu, tận dụng mọi lợi thế so với các loại hình thông tin khác, nâng cao tính cạnh tranh, thúc đẩy báo chí phát triển.

Đối với các trang tin điện tử của các cơ quan báo, cần thiết phải nghiên cứu và ứng dụng một mô hình tòa soạn điện tử.

#### **5.1.4.3. Nguồn nhân lực**

Cần có cơ chế, chính sách để đào tạo và đãi ngộ đội ngũ cán bộ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các tờ báo điện tử. Hợp tác với các tổ chức và trường đào tạo các khóa học về kỹ năng chuyên sâu về báo điện tử trong và ngoài nước.

#### **5.1.4.4. Dịch vụ**

Báo điện tử ngoài việc cung cấp thông tin là nhiệm vụ chính, có thể mang lại doanh thu rất lớn nếu nội dung được đầu tư, số lượt người truy cập lớn, các trang tin điện tử có thể kinh doanh quảng cáo, kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin điện tử.

### **5.2. Quy hoạch xuất bản**

#### **5.2.1. Hoạt động xuất bản**

##### **5.2.1.1. Xuất bản bản tin**

Các bản tin của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh xuất bản theo giấy phép đã được cấp.

Nội dung của các bản tin tiếp tục được đổi mới nhưng phải đảm bảo các quy định của pháp luật.

Năm 2015, toàn tỉnh xuất bản không quá 25 bản tin.

Năm 2020, toàn tỉnh xuất bản không quá 32 bản tin.

##### **5.2.1.2. Xuất bản xuất bản phẩm nhằm mục đích kinh doanh**

Tỉnh chưa có nhà xuất bản nên các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xuất bản các xuất bản phẩm nhằm mục đích kinh doanh tiếp tục đăng ký, phối hợp với các Nhà xuất bản Trung ương hoặc các địa phương khác để xuất bản các ấn phẩm theo quy định của pháp luật.

##### **5.2.1.3. Xuất bản xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh**

Đối với việc xuất bản xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (tài liệu không kinh doanh), các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục xin phép để Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, cấp phép theo quy định của Luật Xuất bản.

Năm 2015, sản lượng xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh đạt 100.000 trang.

Năm 2020, sản lượng xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh đạt 150.000 trang.

#### **5.2.2. Hoạt động in**

Bên cạnh việc nâng cao năng lực các Công ty, cơ sở in khu vực thị xã Bắc Kạn, tỉnh khuyến khích các doanh nghiệp mở cơ sở in có dây chuyền thiết bị hiện đại tại các huyện, phục vụ nhu cầu tại chỗ và yêu cầu in các sản phẩm là báo chí, bản tin, tài liệu không kinh doanh, các giấy tờ quản lý khác của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

### **5.2.3. Hoạt động phát hành**

Khuyến khích xã hội hoá lĩnh vực phát hành, đặc biệt quan tâm tới việc phát hành sách đến khu vực vùng sâu vùng xa, những huyện có địa hình và giao thông khó khăn, mức sống của người dân thấp.

Nâng cao năng lực các điểm bưu điện văn hoá xã, đưa những cơ sở này thành các điểm hoạt động văn hoá, là nơi người dân có thể đọc được những ấn phẩm cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao mức thụ hưởng thông tin, giảm chênh lệch giữa khu vực thành thị và nông thôn.

Tiếp tục thực hiện trợ giá cước vận chuyển sách, báo, tạp chí đến khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng núi khó khăn.

Giai đoạn 2010 - 2015, hoàn thiện hệ thống các nhà sách nhân dân tại thị xã Bắc Kạn, và 100% các huyện.

Giai đoạn năm 2015-2020: thành lập Trung tâm phát hành sách là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở thông tin và truyền thông. Ngoài sách giấy, tỉnh khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở phát hành trên địa bàn tỉnh tham gia phát hành sách qua mạng internet.

### **5.2.4. Phát triển nguồn nhân lực xuất bản, in, phát hành**

Phát triển nguồn nhân lực theo hướng nâng cao chất lượng chuyên ngành, tinh giảm về số lượng.

Phối hợp với các trường chuyên ngành để tuyển chọn, đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực theo kế hoạch dài hạn có tính đến yếu tố đi tắt đón đầu, áp dụng công nghệ hiện đại.

## **6. Kinh phí thực hiện quy hoạch:**

Tổng kinh phí thực hiện quy hoạch báo chí, xuất bản giai đoạn 2010 – 2020 là: **381,7 tỷ đồng**, trong đó:

Nguồn ngân sách tỉnh đầu tư: Giai đoạn 2010 – 2020: 32,7 tỷ đồng;

Nguồn ngân sách trung ương: Giai đoạn 2010 – 2020: 20 tỷ đồng;

Nguồn xã hội: Giai đoạn 2010 – 2020: 329 tỷ đồng.

## **7. Phân giao nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện:**

### **7.1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp thực hiện quy hoạch.

- Báo cáo và phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc theo dõi và chỉ đạo các đơn vị thực hiện quy hoạch.

- Xây dựng và đề xuất với UBND tỉnh cơ chế hoạt động báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước đến đông đảo người dân.

- Hướng dẫn, hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản triển khai thực hiện quy hoạch; Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, hệ thống các Đài Phát thanh - Truyền hình đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới phát thanh truyền hình theo hướng đổi mới công nghệ, phủ sóng diện rộng, đưa phát thanh truyền hình đến với người dân.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tham gia phát hành sách, báo, ấn phẩm giáo dục, y tế.

- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thành lập các bộ phận công tác và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở, ban, ngành, các đơn vị Báo chí xuất bản để thực hiện các đề án trong quy hoạch.

### **7.2. Các sở, ban, ngành liên quan**

Đóng góp các phương án, biện pháp, cách thức phù hợp nhằm thực hiện tốt quy hoạch Báo chí; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nội dung của quy hoạch có liên quan, trong đó chú ý một số nội dung sau:

- Phối hợp trong việc đảm bảo cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, xây dựng một cơ chế thông tin công khai, minh bạch.

- Phối hợp với các đơn vị hoạt động báo chí trong tỉnh để triển khai các hoạt động nhằm đưa thông tin đến với đông đảo người dân trong tỉnh.

- Cung cấp thông tin trên bản tin đúng theo quy định của pháp luật và đăng ký phát hành bản tin.

### **7.3. Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí xuất bản**

Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí xuất bản trên địa bàn căn cứ vào Quy hoạch này để xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần thiết thực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển báo chí nói riêng; Tích cực phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan đàm phán cùng đầu tư phát triển sự nghiệp báo chí tại địa phương.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- PVPVX;

- Lưu: VT, TH2(VX) (15b) *DL*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Triệu Đức Lâm**